

Số: 5559 /TCT-CS
V/v thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội.

Trả lời công văn số 46571/CT-TTHT ngày 10/7/2017 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về chính sách thuế giá trị gia tăng; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng như sau:

- Điểm b Khoản 8 Điều 4 hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế GTGT:

“8. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:

...

b) Hoạt động cho vay riêng lẻ, không phải hoạt động kinh doanh, cung ứng thường xuyên của người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng.”

- Khoản 1 Điều 5 hướng dẫn về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

“1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.”

Tại điểm a Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào như sau:

“2. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.”

Tại điểm 4 Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu:

“4. Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

a) Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.

Cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hoá, dịch vụ bán trong nước thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, về nguyên tắc:

Lãi tiền cho vay từ hoạt động cho vay riêng lẻ, không phải hoạt động kinh doanh, cung ứng thường xuyên của người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại điểm b Khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;

Các khoản thu tài chính khác thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hoá, dịch vụ bán trong nước thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Bộ Tài chính đã có công văn số 11858/BTC-CST ngày 6/9/2017 trả lời Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp và Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển đa quốc gia I.D.I hướng dẫn việc xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (*bản photo công văn kèm theo*). Theo đó, khi xác định số thuế GTGT đầu vào của hoạt động xuất khẩu không hạch toán riêng được, Công ty thực hiện phân bổ theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT (bao gồm doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế bán trong nước, và doanh thu xuất khẩu) của các kỳ khai thuế GTGT tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại; doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế trong nước trong tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT đã bao gồm doanh thu hàng hóa, dịch vụ không

phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ tình hình thực tế tại doanh nghiệp để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Cục Thuế thành phố Hà Nội được biết./.

Nơi nhận: /w/

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo)
- Vụ PC - BTC;
- Vụ PC, KK - TCT;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS (3).¹⁰



**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**

Mưu
Lưu Đức Huy